

Bản án số: 70/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 19-5-2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và bà Lê Thị Thùy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai mở lại phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2026/TLST-HNGĐ ngày 27-02-2026 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-4-2026, và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Tr, sinh năm 1997, số căn cước công dân: 015197000864, cấp ngày 17/4/2021.

- Bị đơn: Anh Thang Văn H, sinh năm 1993, số căn cước công dân: 015093001278, cấp ngày 17/4/2021.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã M, tỉnh Lào Cai

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá Tr giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Tr Tr bày:*

Chị và anh Thang Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/11/2015 tại UBND xã An Phú, Hện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (nay là xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn thời gian ngắn chị và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh H không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng không thống nhất được kinh tế, anh H nhiều lần chửi và xúc phạm chị nên vợ chồng không chia sẻ được với nhau trong cuộc sống. Mâu thuẫn giữa chị và anh H đã được gia đình hai bên kHên bảo nhưng không cải thiện được nên chị và anh H đã sống ly thân từ ngày 02 tháng 7 năm

2025 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Chị Tr xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thang Văn H.

Về nuôi con: Chị và anh Thang Văn H có 02 con là Thang Thị Bích H, sinh ngày 24/10/2014 và Thang Minh C, sinh ngày 15/01/2017. Sau khi ly thân, hai con đang ở với chị và ông bà ngoại là Phan Văn Nguyệt và Trịnh Thị Tới tại thôn Cao Khánh, xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cả 2 con, tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/1 tháng/1 cháu nhưng quá Tr giải quyết vụ án chị thay đổi yêu cầu, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá Tr giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Thang Văn H nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr.*

Tại đơn nguyện vọng của cháu Hiệu và cháu Chuẩn đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Thang Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn Đồng Dân, xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

Tại phiên tòa, chị Tr vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Tr và anh Thang Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của chị Tr thì cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh H có nhiều mâu thuẫn, đã được gia đình kHên bảo nhưng không cải thiện được nên vợ chồng sống ly thân từ ngày 02/7/2025 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Chị Tr xác định tình cảm vợ chồng đã hết và chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Anh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr, thể hiện anh H không có thiện trí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Tr và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của chị Tr là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Chị Tr và anh H có 02 con là Thang Thị Bích H, sinh ngày 24/10/2014 và Thang Minh Chuẩn, sinh ngày 15/01/2017. Tại đơn đề nghị

ngày 19/3/2026 có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện: Sau khi ly thân, cháu H và cháu Ch đang ở ổn định với chị Tr và ông bà ngoại tại thôn Cao Khánh, xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai, các cháu được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt và đảm bảo việc học tập ổn định nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cả 2 con và chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H không có ý kiến về việc nuôi con.

Xét thấy, khi vợ chồng ly thân thì cả 2 con đang ở với chị Tr và ông bà ngoại, cuộc sống của các con được đảm bảo và học tập ổn định nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị nuôi dưỡng cả 2 con là chính đáng, phù hợp với tình trạng hiện tại và phù hợp với nguyện vọng của con đều có nguyện vọng được ở với mẹ, anh H không có ý kiến về việc nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các con, phù hợp với điều kiện hiện tại, không làm xáo trộn sinh hoạt và học tập của con, nên giao cháu Hiệu và cháu Chuẩn cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hiệu cháu Chuẩn đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị Tr không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định. Anh H không phải chịu án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Tr được ly hôn anh Thang Văn H.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Phan Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thang Thị Bích Hiệu, sinh ngày 24/10/2014 và cháu Thang Minh Chuẩn, sinh ngày 15/01/2017 cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Thang Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0000610 ngày 27-02-2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Lào Cai. Anh Thang Văn H không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV2- Lào Cai;
- Phòng THADS KV2- Lào Cai;
- UBND xã Mường Lai;
(CNKH số 29/2015 An Phú)
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thu Hương